

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2018.

V/v: *Tranh chấp xin ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ngọc Điệp

2. Ông Võ Văn Cho

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Kim Bình – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V, địa chỉ cư trú: Ấp 4B, thị trấn B, huyện C, tỉnh H. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh L, địa chỉ cư trú: Ấp 4B, thị trấn B, huyện C, tỉnh H. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội Phòng giao dịch huyện C, tỉnh H, địa chỉ: Ấp N, thị trấn M, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị và anh Võ Minh L kết hôn trên tình thân tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do từ lúc anh L đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh lâu lâu mới về thăm nhà,

càng về sau anh L về thăm nhà càng thưa dần, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, anh L không còn quan tâm đến gia đình, không quan tâm chăm sóc các con, chị vừa phải chăm lo cho con cái vừa phải chăm lo cho gia đình, anh L cũng không gửi tiền về phụ cho chị nuôi con cái, bỏ mặc mẹ con chị, vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh L không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh L nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Minh L.

Về con chung: Chị và anh Võ Minh L có 02 con chung tên Võ Quốc Th (nam) sinh ngày 30/3/2001 và Võ Thị Thủy T (nữ) sinh ngày 16/01/2010, từ khi anh L đi đến nay các cháu Th và T vẫn đang sống chung chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ của Ngân hàng chính sách xã hội Phòng giao dịch huyện C, tỉnh H số tiền là 8.000.000đồng, số nợ này chị tự nguyện một mình trả nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu anh L liên đới trả nợ.

- Đối với bị đơn anh Võ Minh L: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hòa giải, công khai chứng và tham dự phiên tòa hợp lệ nhiều lần nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên không có ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội phòng giao dịch huyện C, tỉnh Hg có người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu D trình bày: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Minh L có vay của ngân hàng Chính sách xã hội Phòng giao dịch huyện C số tiền 8.000.000đồng do chưa đến hạn trả nợ cho ngân hàng, nên Ngân hàng chưa có yêu cầu khởi kiện đối với chị V, anh L, Ngân hàng sẽ tự thỏa thuận với chị V và anh L, nếu sau này có phát sinh tranh chấp Ngân hàng sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết thành vụ kiện khác.

Tại phiên Tòa: Chị Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung ý kiến gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích của đương sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A theo khoản 1, Điều 28, khoản 1 Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Anh Võ Minh L đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của chị V. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Võ Minh L.

Về con chung: Giao cháu Võ Quốc Th (nam) sinh ngày 30/3/2001 và Võ Thị Thủy T (nữ) sinh ngày 16/01/2010 cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị V có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh H giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Minh L, xét đây là vụ án Xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Võ Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay anh L cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, để bảo đảm quyền lợi của chị V, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Võ Minh L.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Nguyễn Thị V và anh Võ Minh L tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, nên hôn nhân giữa chị V và anh L được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị V khai nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống, năm 2015 anh L đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh đến nay, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, anh L không quan tâm chăm sóc vợ con, cũng không gửi tiền về phụ giúp nuôi con và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống chung không thể hòa hợp được, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại nên chị V yêu cầu xin ly hôn với anh Luân.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án đã tiến hành mời các đương sự đến Tòa án để hòa giải, động viên cho các đương sự hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh L vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy không xem trọng quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Vòng. Mặt khác, từ năm 2015 anh L bỏ đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh cũng không quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng con chung, bỏ mặc chị V và các con chung, chị V cũng đã có nhiều biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên, phân tích để chị V hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng chị V vẫn cương quyết xin ly hôn, không muốn đoàn tụ gia đình, không mong muốn chung sống cũng như hàn gắn quan hệ vợ chồng với anh L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị V là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử xét căn cứ vào khoản 1 Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Võ Minh L.

[4] Về con chung: Chị V và anh L có 02 con chung tên Võ Quốc Th (nam) sinh ngày 30/3/2001 và Võ Thị Thủy T (nữ) sinh ngày 16/01/2010. Từ khi anh L bỏ đi đến nay, cháu Th và cháu T vẫn sống chung với chị V, được chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Từ khi đi đến nay anh L cũng không liên lạc, không quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2018 cháu Th và cháu T có nguyện vọng được sống với chị V, tại thời điểm xét xử cháu Th và cháu T đã trên 7 tuổi, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con trên 7 tuổi phải xem xét nguyện vọng của con”, xét đây là nguyện vọng của cháu Th và cháu T phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận nguyện vọng của cháu Th và cháu T. Mặt khác, về điều kiện kinh tế, chị V có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu trưởng thành, do đó để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống, ổn định cuộc sống hiện tại của các cháu. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Võ Quốc Th (nam) sinh ngày 30/3/2001 và Võ Thị Thủy T (nữ) sinh ngày 16/01/2010 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: chị Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Võ Minh L cấp dưỡng nuôi con chung nên anh L không phải cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Võ Minh L không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Võ Minh L có nợ Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện C số tiền 8.000.000đồng, tuy nhiên trong vụ án này Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện C, tỉnh Hậu Giang không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tách ra thành vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Võ Minh L.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Quốc Th (nam) sinh ngày 30/3/2001 và Võ Thị Thủy T (nữ) sinh ngày 16/01/2010 cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Võ Minh L không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Võ Minh L không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về nợ chung: Đối với số tiền nợ Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện C, tỉnh H số tiền 8.000.000đồng. Trong vụ án này Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện C, tỉnh H không yêu cầu giải quyết. Nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0014743 ngày 25/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thành tiền án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/9/2018. Anh Võ Minh L được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Châu Thành A;
- THADS H.Châu Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Hương